

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4203/SNV-KHTC

Hải Phòng, ngày 04 tháng 7 năm 2025

V/v xây dựng dự toán ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi NCC với cách mạng năm 2026 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028

Kính gửi:

- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Hải Dương;
- Trung tâm Dịch vụ việc làm và Điều dưỡng người có công Hải Phòng;
- Phòng Người có công.

Thực hiện Công văn số 4290/BNV-KHTC ngày 25/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng dự toán ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi NCC với cách mạng năm 2026 và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2026 - 2028.

Để đảm bảo thời gian xây dựng, tổng hợp dự toán NSNN năm 2026 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026 - 2028, Sở Nội vụ đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu, cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công và thân nhân người có công với cách mạng, Phòng Người có công xây dựng dự toán ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi NCC với cách mạng năm 2026 và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2026 - 2028 theo nội dung Công văn số 4290/BNV-KHTC ngày 25/6/2025, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

1. Căn cứ, yêu cầu đánh giá:

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng theo các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các nghị quyết của Chính phủ, của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân các cấp, văn bản điều hành của cấp có thẩm quyền về dự toán NSNN năm 2025.

b) Các quy định về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ chi NSNN năm 2025.

c) Các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cơ quan tài chính, công tác cải cách thủ tục hành chính, quản lý sử dụng tài chính công, tài sản công, giải quyết khiếu nại tố cáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng có liên quan đến hoạt động chi ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2025

a) Tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2025 thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao (*Chi trả trợ cấp thường xuyên hằng tháng; chi trả trợ cấp 1 lần, chi chế độ ưu đãi thường xuyên khác; chi công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ, chi hỗ trợ các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công, chi công tác quản lý; chi bảo hiểm y tế, ...*); tình hình triển khai thực hiện việc cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định.

b) Tình hình đối tượng, biến động tăng, giảm đối tượng và số đối tượng thực tế hiện đang hưởng các chế độ trợ cấp 6 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện cả năm 2025.

c) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu...; đồng thời đề xuất, kiến nghị giải pháp khắc phục.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

1. Yêu cầu

a) Dự toán NSNN năm 2026 được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan và phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030, các mục tiêu theo các Nghị quyết của Trung ương; các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển một số địa phương theo quy định, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2026, các văn bản pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền có liên quan; có đầy đủ cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán; phù hợp với đánh giá tình hình thực hiện năm 2025, các năm 2022 - 2025, khả năng thực hiện năm 2026 và thực hiện cao nhất các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2026 - 2030.

b) Khi xây dựng dự toán cần dự kiến đầy đủ nhu cầu NSNN, đồng thời thực hiện phân cấp theo thẩm quyền. Bố trí dự toán để thu hồi các khoản ứng trước chi

NSNN đến hạn thu hồi trong năm (nếu có) theo quy định tại Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan. Không bố trí dự toán chi cho các chính sách, chế độ chưa ban hành.

c) Tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết dứt điểm ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán, tài chính và các cơ quan chức năng có thẩm quyền phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

d) Đối với các địa phương có nội dung, nhiệm vụ chi chưa tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 hoặc hồ sơ, thuyết minh không đầy đủ theo quy định hoặc gửi dự toán về Bộ Nội vụ không đảm bảo thời gian theo quy định sẽ không được tổng hợp và phân bổ dự toán theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026

2.1. Nguyên tắc xây dựng

a) Đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan; đúng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN; đáp ứng yêu cầu chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị...

b) Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán NSNN.

c) Sắt khả năng thực hiện và nguồn đảm bảo, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2025, các địa phương rà soát các nhiệm vụ trùng lặp, nhiệm vụ kết thúc năm 2025; nhiệm vụ dở dang tiếp tục thực hiện năm 2026; sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ phát sinh mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và triển khai thực hiện ngay khi được giao kinh phí, dự toán NSNN thực hiện phù hợp với khả năng huy động, cân đối các nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định).

2.2. Xây dựng dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2026:

Căn cứ các quy định của pháp luật về NSNN, pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng, quy định phân quyền, phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về người có công với cách mạng, quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực người có công với cách mạng, các yêu cầu và nguyên tắc chung xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 tại các điểm 1, 2.1 mục này và văn bản pháp luật khác có liên quan để xây dựng dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2026 đảm bảo sát với khả năng thực hiện, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tránh để hủy dự toán hoặc chuyển nguồn sang năm sau và thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định. Trong đó, chi tiết theo các lĩnh vực chi sau:

2.2.1. Kinh phí chi trả trợ cấp thường xuyên:

Kinh phí chi trả trợ cấp hằng tháng và các khoản trợ cấp 1 lần theo chế độ thường xuyên: Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với các đối tượng và tình hình quản lý đối tượng thực tế tại địa phương tại thời điểm báo cáo để xây dựng dự toán ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2026; **mức trợ cấp, phụ cấp theo mức chuẩn quy định tại Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ là 2.789.000 đồng.**

2.2.2. Kinh phí chi trả trợ cấp 1 lần:

Xây dựng dự toán thực hiện trên cơ sở số hồ sơ của đối tượng còn tồn đọng, tiến độ duyệt hồ sơ và các định mức chi trả theo quy định hiện hành và dự kiến số đối tượng mới, kinh phí thực hiện các chế độ trợ cấp 1 lần theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị định của Chính phủ.

2.2.3. Kinh phí chi trả chế độ ưu đãi khác:

a) Đối với kinh phí chi trả trang cấp dụng cụ chỉnh hình, phương tiện trợ giúp: căn cứ vào đối tượng, niên hạn cấp phát, mức chi trang cấp dụng cụ chỉnh hình và phương tiện trợ giúp để xây dựng dự toán theo quy định.

b) Kinh phí hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: căn cứ số lượng đối tượng người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công để xây dựng dự toán theo quy định.

c) Kinh phí điều dưỡng: căn cứ cơ cấu điều dưỡng tập trung và điều dưỡng tại gia đình để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện điều dưỡng đảm bảo tất cả các đối tượng đến niên hạn đều được hưởng chế độ điều dưỡng theo quy định.

2.2.4. Chi công việc phục vụ thực hiện chính sách ưu đãi:

a) Kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên của cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công và thân nhân người có công với cách mạng:

- Đối với Trung tâm thực hiện công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng: Nêu rõ quy mô của các cơ sở thực hiện công tác điều dưỡng tập trung, số giường điều dưỡng, tổng số lượt điều dưỡng có thể thực hiện trong năm.

- Kinh phí hỗ trợ chi hoạt động phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công tập trung: Căn cứ số lượng đối tượng người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng, điều trị tập trung tại Trung tâm để xây dựng dự toán theo quy định.

- Hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng, đón tiếp người có công tại các cơ sở điều dưỡng, đón tiếp theo cơ cấu điều dưỡng tập trung để xây dựng dự toán.

b) Kinh phí chi công tác quản lý:

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Bộ Nội vụ đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu xây dựng dự toán chi phục vụ công tác quản lý tại địa phương trên tổng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng (trừ kinh phí hỗ trợ các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng và chi công tác mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ).

c) Kinh phí chi công tác mộ liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ; hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công; sửa chữa và mua sắm trang thiết bị kho lưu trữ hồ sơ; số hóa hồ sơ người có công với cách mạng; mua sắm tài sản theo kế hoạch hàng năm phục vụ công tác quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả đảm bảo yêu cầu như sau:

- Hỗ trợ xây mới mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ (*không gắn với dự án xây dựng, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ*); hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ: Dự kiến số lượng vỏ mộ liệt sĩ xây mới, số lượng mộ liệt sĩ cần cải tạo, sửa chữa; mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP và **đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán hoặc phê duyệt kế hoạch và dự toán theo quy định** theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình ghi công liệt sĩ; cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng; mức hỗ trợ quy định tại khoản 2, 3, Điều 11 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP; điểm đ, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 55/2023/NĐ-CP và **được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán, dự án** theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ theo đúng thẩm quyền quy định

tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Kế hoạch cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì phải chi tiết đến từng công trình, công việc cụ thể; đồng thời, sắp xếp thứ tự ưu tiên các hạng mục, công trình bị hư hỏng do ảnh hưởng của bão lụt, thiên tai cần sửa chữa gấp; hạng mục, công trình hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn theo quy định; công trình đang triển khai dở dang; các công trình ghi công liệt sĩ của các xã, huyện mới chia tách hoặc chưa được hỗ trợ.

- Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện, công cụ, dụng cụ của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng: Dự kiến số đối tượng, giường điều dưỡng, cơ sở điều dưỡng và kinh phí thực hiện; mức hỗ trợ quy định tại điểm b, khoản 10, Điều 13 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP và được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Hỗ trợ mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc phục vụ công tác quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán, tổ chức thực hiện chi trả và mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, kho lưu trữ hồ sơ, số hóa hồ sơ người có công với cách mạng phải đảm bảo quy định về tiêu chuẩn, định mức theo quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Lưu ý: Đối với trường hợp UBND cấp xã đề xuất dự toán nhưng không đúng quy định hoặc không đảm bảo thời hạn hoặc không gửi kèm theo đầy đủ hồ sơ, tài liệu hoặc hồ sơ, tài liệu về Sở Nội vụ sẽ không được tổng hợp trong dự toán năm 2026. UBND cấp xã tự đảm bảo kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ chi cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì hoặc mua sắm tài sản không được ngân sách trung ương cấp kinh phí.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2026-2028

1. Yêu cầu lập kế hoạch

Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ, Thông tư số 69/2017/TTBTC ngày 07/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan, trong đó phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Căn cứ kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025-2027 đã xây dựng; các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp

lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, các văn bản có liên quan và dự toán kinh phí thực hiện năm 2026 để xây dựng kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028 kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Trường hợp nhu cầu chi của các địa phương trong các năm 2026-2028 tăng, giảm mạnh so với dự toán năm 2025 đã được giao và ước thực hiện năm 2025, UBND cấp xã cần thuyết minh, giải trình cụ thể nội dung tăng, giảm.

- Việc lập, báo cáo, tổng hợp kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2026, sử dụng số dự kiến dự toán chi NSNN năm 2026 làm cơ sở xác định kế hoạch chi NSNN cho 02 năm 2027 và năm 2028.

2. Lập kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2026-2028

- Lập kế hoạch phải đánh giá đầy đủ và phản ánh tình hình tăng, giảm đối tượng hưởng chế độ và có nhiệm vụ, công việc phát sinh theo quy định để dự kiến và báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện.

- Trong quá trình xây dựng dự toán chi NSNN năm 2026, UBND cấp xã xác định chi tiết chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới của địa phương mình cho năm dự toán 2026 để làm căn cứ xác định chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới và tổng hợp nhu cầu kinh phí trong kế hoạch chi năm 2027, năm 2028 (*Lưu ý: Thuyết minh đầy đủ đối với kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028*).

Trường hợp Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và xã hội có hướng dẫn các nội dung mới trong việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch Tài chính – Ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028, Sở sẽ hướng dẫn bổ sung để các huyện, thị xã, đặc khu và cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công và thân nhân người có công với cách mạng cập nhật trong xây dựng dự toán năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028.

Đối với các nội dung không đưa vào dự toán hoặc thuyết minh không đầy đủ, kịp thời sẽ không được tổng hợp và phân bổ dự toán theo quy định. UBND, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về thông tin, số liệu dự toán, hồ sơ, tài liệu phê duyệt nhiệm vụ, dự toán thuộc thẩm quyền phê duyệt, đề xuất dự toán gửi Sở Nội vụ làm căn cứ tổng hợp, đề xuất Bộ Nội vụ phân bổ dự toán ngân sách năm 2026; tổng hợp kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028 theo quy định.

Giao Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Hải Dương chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm và Điều dưỡng người có công Hải Phòng xây dựng dự toán ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi NCC với cách

mạng năm 2026 và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2026-2028 khối cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công và thân nhân người có công với cách mạng.

Giao Phòng Kế hoạch Tài chính phối hợp với Phòng Người có công tổng hợp, xây dựng dự toán ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi NCC với cách mạng năm 2026 và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2026-2028.

Dự toán ngân sách Trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng năm 2026 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028 đề nghị gửi về Sở (qua Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Người có công) trước ngày **12/7/2024** để tổng hợp. /gph

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NCC, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Phụng

TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NĂM 2026

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)							KINH PHÍ (triệu đồng)						
		Đơn vị tính	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025	
							Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %			Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5	6=5-4	7=5:4	8	9	10	11	12	13=12-11	14=12:11
	TỔNG SỐ														
A	CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THƯỜNG XUYÊN														
I	CHI TRỢ CẤP, PHỤ CẤP THƯỜNG XUYÊN														
1	Người hoạt động cách mạng	Người													
2	Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng														
3	Thương binh (TB), Người hưởng chính sách như thương binh														
4	Thương binh loại B														
5	Bệnh binh														
6	Bệnh binh hạng 3 (BB 3)														
7	Người phục vụ thương binh, Thương binh B, Bệnh binh, Bà mẹ VNAH, HĐKC nhiễm CĐHH														
8	Trợ cấp tuất đối với thân nhân NCC với cách mạng														
9	Người có công giúp đỡ cách mạng														
10	Người HĐKC bị nhiễm CĐHH														
11	Con đẻ người HĐKC bị nhiễm CĐHH														
12	Người HĐCM hoặc HĐKC bị địch bắt tù, đày														
13	Đối tượng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 142/2008/QĐ-TTg; số 53/2010/QĐ-TTg; số 62/2011/QĐ-TTg														
II	CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI THƯỜNG XUYÊN KHÁC														
1	Bảo hiểm y tế														
2	Chế độ trợ cấp ưu đãi theo thường xuyên														



[illegible]

[illegible]

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)						KINH PHÍ (triệu đồng)							
		Đơn vị tính	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025	
							Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %			Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %
9	Trợ cấp 1 lần đối với cán bộ, quân nhân đi chiến trường B, C, K theo Nghị định số 23/1999/NĐ-CP														
10	Trợ cấp 1 lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia theo QĐ số 57/2013/QĐ-TTg														
11	Trợ cấp một lần đối với thân nhân của AHLLVTND, AHLĐ trong thời kỳ kháng chiến chết trước ngày 01/01/1995, được truy tặng (trước đây bố trí trong dự toán chi thường xuyên)														
12	Trợ cấp một lần đối với thân nhân người HĐCM, HĐKC bị địch bắt tù đầy đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi (trước đây bố trí trong dự toán chi thường xuyên)														

....., ngày ... tháng ... năm ...

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



CHI TIẾT ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ TRỢ CẤP THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)						KINH PHÍ (triệu đồng)						
		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025	
						Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %			Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3	7	8	9	10	11	12=11-10	13=11:10
	TỔNG SỐ													
I	NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG													
1	Người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945 diện thoát ly													
2	Người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945 diện không thoát ly													
3	Người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945													
II	BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG, ANH HÙNG													
1	Bà mẹ Việt nam anh hùng													
2	Anh hùng LLVT, anh hùng lao động trong thời kỳ KC													
III	THƯƠNG BINH (TB), NGƯỜI HƯỞNG CHÍNH SÁCH NHƯ TB													
1	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 21%													
2	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 22%													
3	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 23%													
4	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 24%													
5	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 25%													
6	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 26%													
7	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 27%													
8	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 28%													
9	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 29%													
10	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 30%													
11	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 31%													
12	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 32%													
13	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 33%													



[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)						KINH PHÍ (triệu đồng)						
		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025	
						Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %			Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3	7	8	9	10	11	12=11-10	13=11:10
1	Trợ cấp hàng tháng đối với NCC giúp đỡ CM trước T8/1945													
2	Trợ cấp nuôi dưỡng đối với NCC giúp đỡ CM trước T8/1945													
3	Trợ cấp hàng tháng đối với NCC giúp đỡ CM trong kháng chiến													
4	Trợ cấp nuôi dưỡng đối với NCC giúp đỡ CM trong kháng chiến													
X	NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HOÁ HỌC													
1	Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 21%-40%													
2	Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 41%-60%													
3	Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 61%-80%													
4	Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên													
5	Phụ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên													
6	Phụ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CDHH suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên có bệnh tật đặc biệt nặng													
XI	CON ĐỂ NGƯỜI HDKC NHIỄM CHẤT ĐỘC HOÁ HỌC													
1	Suy giảm khả năng lao động từ 61% - 80%													
2	Suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên													
XII	NGƯỜI HDKM HOẶC HDKC BỊ DỊCH BÁT TỬ, DÀY													
XIII	QUÂN NHÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CÓ DƯỚI 20 NĂM CÔNG TÁC TRONG QUÂN ĐỘI ĐÃ PHỤC VIÊN, XUẤT NGŨ VỀ ĐỊA PHƯƠNG													
XIV	CÁN BỘ, CHIẾN SĨ CÔNG AN NHÂN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ DƯỚI 20 NĂM CÔNG TÁC TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN ĐÃ THÔI VIỆC, XUẤT NGŨ VỀ ĐỊA PHƯƠNG													
XV	ĐỐI TƯỢNG TRỰC TIẾP THAM GIA CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ LÀM NHIỆM VỤ QUỐC TẾ SAU NGÀY 30/4/1975 THEO QĐ SỐ 62/2011/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ													

..., ngày ... tháng ... năm ...

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

CHI TIẾT ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI THƯỜNG XUYÊN KHÁC NĂM 2026

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)						KINH PHÍ (triệu đồng)						
		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025	
						Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %			Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3	7	8	9	10	11	12=11-10	13=11:10
	TỔNG SỐ													
I	BẢO HIỂM Y TẾ													
1	Người hoạt động cách mạng													
1.1	Người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945													
1.2	Người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945													
2	Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng													
2.1	Bà mẹ Việt nam anh hùng													
2.2	Anh hùng LLVT, anh hùng lao động trong thời kỳ KC													
3	Thương binh (TB), Người hưởng chính sách như TB													
4	Thương binh loại B													
5	Bệnh binh													
6	Bệnh binh hạng 3 (BB 3)													
6	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học													
7	Người có công giúp đỡ cách mạng hưởng trợ cấp hàng tháng													
8	Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến													
9	Con đẻ người HDKC nhiễm CDHH đang hưởng trợ cấp hàng tháng													
10	Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày													



[illegible]

[illegible]

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)						KINH PHÍ (triệu đồng)						
		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025	
						Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %			Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %
1.7	Thương binh B suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên													
1.8	Bệnh binh B suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên													
1.9	Người HĐCM bị nhiễm CDHH suy giảm KNLĐ từ 81% trở lên													
1.10	Người có công giúp đỡ CM trước CM tháng 8/1945													
2	Chế độ điều dưỡng 2 năm/ 1 lần													
2.1	Cha đẻ, mẹ đẻ của liệt sĩ, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi liệt sĩ còn nhỏ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ, con liệt sĩ bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng													
2.2	Anh hùng LLVT, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến													
2.3	Thương binh, người hưởng c/s như TB bị suy giảm KNLĐ suy giảm khả năng lao động dưới 81%													
2.4	Thương binh B bị suy giảm KNLĐ suy giảm khả năng lao động dưới 81%													
2.5	Bệnh binh suy giảm khả năng lao động dưới 81%													
2.6	Người HĐKC bị nhiễm CDHH bị mắc bệnh suy khả năng lao động dưới 81%													
2.7	Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày													
2.8	Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến													
3	Tổng số đối tượng điều dưỡng tập trung													
3.1	Điều dưỡng tập trung													
3.2	Điều dưỡng tại gia đình													

....., ngày ... tháng ... năm ...

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

DỰ TOÁN CHI CÔNG VIỆC PHỤC VỤ THỰC HIỆN ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG NĂM 2026

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)							KINH PHÍ (triệu đồng)						
		Đơn vị tính	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025	
							Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %			Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5	6=5-4	7=5:4	8	9	10	11	12	13=12-11	14=12:11
	TỔNG SỐ														
I	CHI PHÍ QUẢN LÝ														
1	Chi công tác quản lý theo tỷ lệ %														
1.1	Chi thuê tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp hoặc trả thù lao chi trả đối với cán bộ cấp xã phường														
1.2	Chi phục vụ công tác quản lý (gồm: Chi xét duyệt hồ sơ hưởng trợ cấp; hỗ trợ kiểm tra thường xuyên, đột xuất công tác quản lý đối tượng, kinh phí; hỗ trợ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thăm hỏi, tặng quà; quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi; văn phòng phẩm; thông tin, tuyên truyền; tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ)														
1.3	Chi phục vụ công tác chuyên môn (gồm: Chi bảo quản lưu trữ hồ sơ, làm thêm giờ, trao đổi học tập kinh nghiệm, hỗ trợ chi phí giám định tài liệu kỹ thuật hình sự hồ sơ người có công, thuê mượn, chi khác phục vụ công tác quản lý)	triệu đồng													
1.4	Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ														
1.5	Chi ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý (Xây dựng, duy trì phần mềm quản lý tài chính, cập nhật, ứng dụng CNTT, số hóa hồ sơ NCC,...)														
2	Chi hỗ trợ phục vụ quản lý và chi khác														
2.1	Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà lưu trữ hồ sơ NCC														
2.2	Hỗ trợ ứng dụng CNTT trong quản lý kinh phí, đối tượng NCC	triệu đồng													



STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)							KINH PHÍ (triệu đồng)						
		Đơn vị tính	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025	
							Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %			Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %
2.3	Hỗ trợ mua sắm tài sản, trang thiết bị														
2.4	Hỗ trợ chi khác														
II	CHI CÔNG TÁC MỘ - NGHĨA TRANG LIỆT SĨ														
1	Công tác mộ liệt sĩ:														
1.1	Tổng số mộ liệt sĩ trong NTLS đang quản lý	mộ													
1.2	Kinh phí thực hiện														
	- Xây mới														
	- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp	triệu đồng													
	- Mộ do gia đình tự quản lý														
2	Nghĩa trang liệt sĩ														
2.1	Tổng số nghĩa trang liệt sĩ đang quản lý														
	- Cấp tỉnh	công trình													
	- Cấp huyện														
	- Cấp xã														
2.2	Kinh phí thực hiện														
	- Xây dựng mới														
	+ Cấp tỉnh														
	+ Cấp huyện	triệu đồng													
	+ Cấp xã														
	- Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo														
	+ Cấp tỉnh														
	+ Cấp huyện	triệu đồng													
	+ Cấp xã														
3	Các công trình ghi công liệt sĩ														
3.1	Tổng số các công trình ghi công liệt sĩ đang quản lý														

A.X.H
 S
 VỘI
 PHỐ H

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)							KINH PHÍ (triệu đồng)						
		Đơn vị tính	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025	
							Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %			Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %
	- Cấp tỉnh	công trình													
	- Cấp huyện														
	- Cấp xã														
3.2	Kinh phí thực hiện														
	- Xây dựng mới	triệu đồng													
	+ Cấp tỉnh														
	+ Cấp huyện														
	+ Cấp xã														
	- Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo														
	+ Cấp tỉnh														
	+ Cấp huyện														
	+ Cấp xã														
III	HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG KHU THƯƠNG BINH VÀ NGƯỜI CÓ CÔNG														
1	Hỗ trợ công tác nuôi dưỡng NCC														
	- Tổng số đối tượng đang nuôi dưỡng, điều trị	người													
	+ Đối tượng người có công														
	+ Đối tượng khác (nếu có)														
	- Hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác nuôi dưỡng NCC (Tính theo tổng số đối tượng đang nuôi dưỡng tại cơ sở)														
	- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất														
	- Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng														
2	Hỗ trợ các cơ sở điều dưỡng người có công														
	- Quy mô														

C.N
3
VỤ
PHÒNG

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)							KINH PHÍ (triệu đồng)						
		Đơn vị tính	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2026 so với ước thực hiện năm 2025	
							Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %			Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %
	+ Tổng số giường điều dưỡng	giường													
	+ Tổng số lượt điều dưỡng trong năm	lượt													
	- Hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác điều dưỡng NCC (<i>Tính theo tổng số đối tượng điều dưỡng tập trung trong năm</i>)	triệu đồng													
	- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất														
	- Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ điều dưỡng														

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2026-2028
KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)							KINH PHÍ (triệu đồng)					
		Đơn vị tính	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028
A	B	1	2	3	4	5	6		7	8	9	10		11
	TỔNG SỐ													
A	CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THƯỜNG XUYỀN													
I	CHI TRỢ CẤP, PHỤ CẤP THƯỜNG XUYỀN													
1	Người hoạt động cách mạng	Người												
2	Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng													
3	Thương binh (TB), Người hưởng chính sách như thương binh													
4	Thương binh loại B													
5	Bệnh binh													
6	Bệnh binh hạng 3 (BB 3)													
7	Người phục vụ thương binh, Thương binh B, Bệnh binh, Bà mẹ VNAH, HĐKC nhiễm CĐHH													
8	Trợ cấp tuất đối với thân nhân NCC với cách mạng													
9	Người có công giúp đỡ cách mạng													
10	Người HĐKC bị nhiễm CĐHH													
11	Con đẻ người HĐKC bị nhiễm CĐHH													
12	Người HĐCM hoặc HĐKC bị địch bắt tù, đày													
13	Đối tượng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 142/2008/QĐ-TTg; số 53/2010/QĐ-TTg; số 62/2011/QĐ-TTg													
II	CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI THƯỜNG XUYỀN KHÁC													
1	Bảo hiểm y tế													
2	Chế độ trợ cấp ưu đãi theo thường xuyên													
3	Trợ cấp ưu đãi giáo dục - đào tạo													



STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)							KINH PHÍ (triệu đồng)					
		Đơn vị tính	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028
4	Trợ cấp ưu đãi khác cho thương, bệnh binh	Người												
5	Quà Lễ, Tết													
6	Sách báo cho cán bộ LTCM, tiền khởi nghĩa													
7	Hỗ trợ thăm viếng, đón tiếp và hỗ trợ khác cho thân nhân													
8	Dụng cụ chỉnh hình, phương tiện trợ giúp													
9	Hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe													
10	Điều dưỡng													
	- Chế độ điều dưỡng:													
	+ Đối tượng điều dưỡng 1 năm/ 1 lần													
	+ Đối tượng điều dưỡng 2 năm/ 1 lần													
	- Tổng số đối tượng													
	+ Điều dưỡng tập trung													
	+ Điều dưỡng tại gia đình													
III	CHI CÁC CÔNG VIỆC													
1	Chi công tác mộ liệt sĩ và công trình ghi công liệt sĩ													
1.1	Hỗ trợ xây mới; cải tạo, sửa chữa mộ liệt sĩ	Mộ												
1.2	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì nghĩa trang liệt sĩ	C/trình												
1.3	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì công trình ghi công liệt sĩ (Đại tướng niệm, Đền thờ, Nhà bia ghi tên)													
2	Hỗ trợ hoạt động khu thương binh và người có công													
2.1	Hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng nuôi dưỡng người có công													
2.2	Hỗ trợ phục vụ hoạt động điều dưỡng tập trung													
2.3	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công													
2.4	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác điều dưỡng người có công													

L.H.
SỐ
LỢI
HỔ

[illegible]

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (người)							KINH PHÍ (triệu đồng)					
		Đơn vị tính	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028
11	Trợ cấp một lần đối với thân nhân của AHLLVTND, AHLĐ trong thời kỳ kháng chiến chết trước ngày 01/01/1995, được truy tặng (trước đây bố trí trong dự toán chi thường xuyên)													
12	Trợ cấp một lần đối với thân nhân người HĐCM, HĐKC bị địch bắt tù đầy đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi (trước đây bố trí trong dự toán chi thường xuyên)													

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN

..., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



CHI TIẾT KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2026-2028
KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

STT	NỘI DUNG	ĐỐI TƯỢNG (người)						KINH PHÍ (triệu đồng)					
		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ												
A	CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THƯỜNG XUYỀN												
I	NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG												
1	Người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945 diện thoát ly												
2	Người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945 diện không thoát ly												
3	Người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945												
II	BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG, ANH HÙNG												
1	Bà mẹ Việt nam anh hùng												
2	Anh hùng LLVT, anh hùng lao động trong thời kỳ KC												
III	THƯƠNG BINH (TB), NGƯỜI HƯỞNG CHÍNH SÁCH NHƯ TB												
1	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 21%												
2	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 22%												
3	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 23%												
4	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 24%												
5	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 25%												
6	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 26%												
7	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 27%												
8	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 28%												

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	NỘI DUNG	ĐỐI TƯỢNG (người)						KINH PHÍ (triệu đồng)					
		Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028	Quyết toán năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028
5	Trợ cấp 1 lần đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế												
6	Trợ cấp 1 lần đối với người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến và người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Huy chương kháng chiến												
7	Trợ cấp 1 lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh BV Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế theo QĐ số 62/2011/QĐ-TTg												
8	Trợ cấp 1 lần đối với Thanh niên xung phong theo QĐ số 40/2011/QĐ-TTg												
9	Trợ cấp 1 lần đối với cán bộ, quân nhân đi chiến trường B, C, K theo Nghị định số 23/1999/NĐ-CP												
10	Trợ cấp 1 lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia theo QĐ số 57/2013/QĐ-TTg												
11	Trợ cấp một lần đối với thân nhân của AHLLVTND, AHLĐ trong thời kỳ kháng chiến chết trước ngày 01/01/1995, được truy tặng (trước đây bố trí trong dự toán chi thường xuyên)												
12	Trợ cấp một lần đối với thân nhân người HĐCM, HĐKC bị địch bắt tù đầy đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi (trước đây bố trí trong dự toán chi thường xuyên)												

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN

....., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

